

VINACAPITAL-VIBF

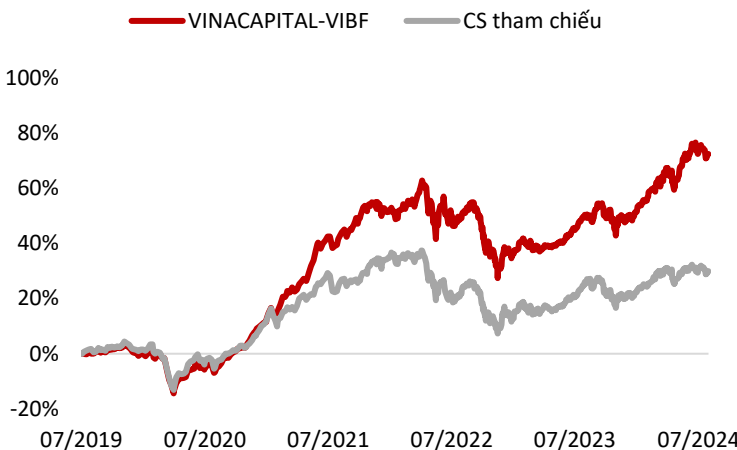
Chiến lược đầu tư

Mục tiêu của Quỹ là giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm thiểu rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50.

Quỹ sẽ tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng sẽ đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, có lợi nhuận bền vững và khả năng đáp ứng nguồn vốn tốt, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VIBF

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	568.9	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	17,244.2	
Lợi nhuận tháng 07/2024 (%)	0.0	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	13.8	6.7
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	6.8	2.1
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	11.5	5.0
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	11.3	5.3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	72.4	29.9

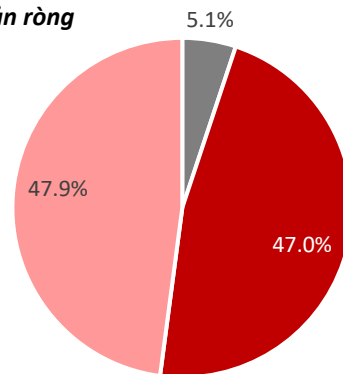
\*CSTC: Chỉ số tham chiếu  
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Tiền mặt ■ CD & Trái phiếu & Tiền gửi NH ■ Cổ phiếu

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	07/02/2019
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VIBF	CSTC
Chỉ số P/E 2024 (x)	9.7	11.8
Chỉ số P/B 2024 (x)	2.3	1.6
Chỉ số ROE 2024 (%)	17.9	13.5
Lợi suất cổ tức (%)	3.0	2.7
Số lượng chứng khoán	19	403

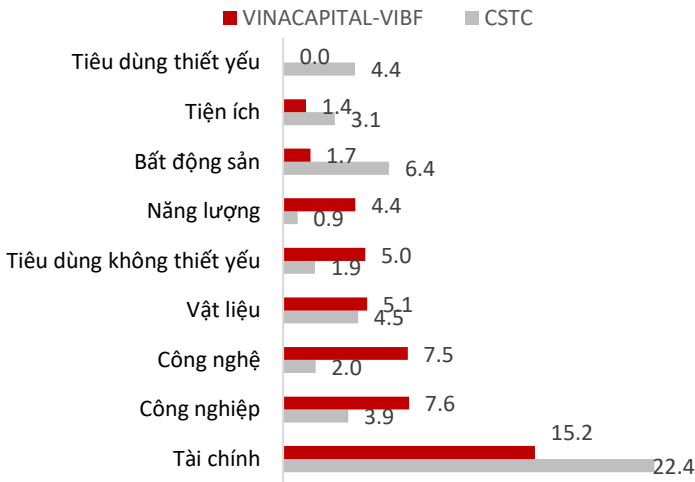
Chỉ số danh mục trái phiếu

Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9
Lợi suất khi đáo hạn (%)	5.6

Nguồn: Bloomberg, dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

	Tên	Ngành	Tỷ trọng (%)
Cổ phiếu	FPT	Công nghệ	7.5
	MBB	Tài chính	7.1
	ACB	Tài chính	3.9
	HPG	Vật liệu	3.3
	MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	2.7
Trái phiếu	TN1122016	Bất động sản	10.8
	KDH12202	Bất động sản	6.5
	BAF122029	Tiêu dùng thiết yếu	3.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành chỉ đạt 38 nghìn tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ năm ngoái. Lĩnh vực ngân hàng chiếm 89% tổng lượng phát hành. Lĩnh vực này có lợi suất trung bình là 6,1% và thời gian đáo hạn trung bình là 6,0 năm. Lĩnh vực bất động sản chiếm khoảng 10% tổng lượng phát hành, có lợi suất trung bình là 7,3% và thời gian đáo hạn trung bình là 2,7 năm. Trong lĩnh vực này, Bất động sản Hải Đăng phát hành 2,85 nghìn tỷ đồng với lãi suất 9,8% và kỳ hạn 1,5 năm. Ngoài ra, Công ty Khu CNTT Đà Nẵng huy động được 500 tỷ đồng với lãi suất 0% và kỳ hạn 2,5 năm. 412 tỷ đồng còn lại do Hưng Thịnh Phát phát hành với lãi suất coupon 12,0% và kỳ hạn 4,0 năm.

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong tháng 7/2024, chỉ số VN Index tăng nhẹ 0,5% lên 1.251,5 điểm, đưa mức tăng từ đầu năm lên 10,8%.

Thanh khoản thị trường trong tháng 7 giảm về mức thấp nhất trong 6 tháng với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày đạt 19,4 nghìn tỷ đồng, giảm 27% so với tháng trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 8,3 nghìn tỷ đồng tính trên cả ba sàn, đưa mức bán ròng trong 7 tháng đầu năm lên 60,9 nghìn tỷ đồng.

(tiếp tục ở cột bên cạnh)

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%						13.8%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tt)

Điểm tích cực của TTCK trong tháng qua là kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết trong quý 2, xác nhận xu hướng hồi phục của nền kinh tế. Tổng lợi nhuận quý 2 của các công ty niêm yết trên cả 3 sàn tăng 21% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, 3 nhóm ngành ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận quý 2 mạnh nhất bao gồm ngành Vật liệu (+76%, chủ yếu từ các doanh nghiệp thép và phân bón), ngành Tiêu dùng không thiết yếu (+73%, chủ yếu từ các doanh nghiệp bán lẻ) và ngành Công nghiệp (+47%, chủ yếu từ nhóm doanh nghiệp hàng không). Đặc điểm chung của 3 nhóm ngành này là tăng trưởng trên nền lợi nhuận thấp của quý 2/2023. Ngành Ngân hàng cũng đạt tăng trưởng lợi nhuận 20% trong quý 2. Ở chiều ngược lại, ngành Bất động sản ghi nhận lợi nhuận quý 2 giảm 18% so với cùng kỳ năm trước. Các số liệu về kinh tế vĩ mô trong tháng 7 vẫn duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng đến 13,3% so với tháng 7 năm trước, đưa tăng trưởng trong 7 tháng đầu năm lên 9,5%. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) vẫn ở mức trên 50, đạt 54,7 trong tháng 7 với sản lượng và số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng mạnh. Áp lực của tỷ giá đã giảm nhờ kỳ vọng Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất trong thời gian tới. Tỷ giá USD/VND giảm 0,8% trong tháng 7 về mức 25.250 đồng/USD. Sang đầu tháng 8, TTCK Việt Nam đã biến động mạnh với việc VN Index có thời điểm giảm xuống dưới 1.200 điểm do ảnh hưởng từ những diễn biến trên thị trường tài chính quốc tế. Các chỉ số chứng khoán Mỹ, Nhật, châu Âu đều giảm mạnh do Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) bất ngờ tăng lãi suất khiến các nhà đầu tư chênh lệch lãi suất (carry trade) phải bán tài sản để đóng vị thế. Cùng lúc đó, báo cáo việc làm tháng 7 của Mỹ gây thất vọng với số liệu yếu hơn so với kỳ vọng. Trong số những diễn biến trên thị trường tài chính quốc tế vừa qua, có những sự kiện chỉ là ngắn hạn, mang tính thời điểm, có những yếu tố có thể khó dự báo hơn. Tuy nhiên, nếu nhìn vào nội tại của nền kinh tế và tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam, chúng ta thấy rõ đang có sự chuyển biến tích cực. Việc kinh tế Mỹ tăng trưởng chậm lại cũng sẽ thúc đẩy Fed sớm giảm lãi suất.

CẬP NHẬT QUỸ

Sau khi đạt mức tăng trưởng vượt trội trong tháng 6, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VINACAPITAL - VIBF không thay đổi trong tháng 7, trong khi đó chỉ số tham chiếu (CSTC) tăng 0,4%. Từ đầu năm đến nay, Quỹ đã tăng 13,8%, vượt xa CSTC chỉ tăng 6,7%.

Tổng lợi nhuận ròng của danh mục cổ phiếu mà quỹ nắm giữ đã ghi nhận mức tăng ấn tượng 31,7% trong Q2/2024, vượt trội so với mức tăng lợi nhuận 21% của toàn thị trường. Hầu hết các công ty trong danh mục đều có mức phục hồi lợi nhuận sau thuế đáng ấn tượng trong quý 2, trong đó phải kể đến một số công ty tiêu biểu như: MWG (tăng 66 lần so với cùng kỳ năm trước), HPG (+132%), TCB (+39%), VLB (+75%).

Các ngân hàng mà quỹ đầu tư có mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế từ 13% đến 39%, được thúc đẩy bởi sự phục hồi của biên lãi ròng, phục hồi tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ nợ xấu được quản lý ở mức ổn định. Định giá của ngành ngân hàng vẫn rất hấp dẫn ở mức 5-6 lần P/E dự phóng 2024 và 1,1 lần P/B dự phóng 2024. Những cổ phiếu tăng giá đáng chú ý trong tháng 7 bao gồm MBB (+10%), ACB (+3,2%).

PVP ghi nhận mức tăng giá 10,9% trong tháng do báo cáo lợi nhuận ròng quý 2 tăng trưởng 17%, nhờ vào đóng góp từ tàu mới của họ vào năm ngoái. Gần đây, PVP đã trả cổ tức tiền mặt 800 đồng/cổ phiếu (lợi suất 4,6%) và thưởng cổ phiếu 8%, cũng như mở room ngoại từ 0% lên 49%. PVP đang được hưởng lợi từ tình hình căng thẳng chính trị tại vùng Vịnh, với giá cước vận chuyển duy trì ở mức cao trong hai năm qua. PVP có định giá thấp ở mức 7,7 lần P/E dự phóng 2024 và 0,9 lần P/B.

Với VN Index ở vùng 1.200 điểm, P/E của TTCK Việt Nam chỉ ở mức khoảng 11 lần cho năm 2024, là mức rất hợp lý cho đầu tư dài hạn. Cơ hội tốt để đầu tư thường đến vào những thời điểm thị trường biến động mạnh do lúc đó chúng ta có thể đầu tư vào những doanh nghiệp tốt, tăng trưởng dài hạn với mức giá rẻ hơn.